

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Long
2. Ông Hồ Văn Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài, Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh V (Tên gọi khác: Nguyễn Minh V), sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; ĐKNKTT: Ấp CD 2, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1956 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 (chết); Tiền sự : Không; Tiền án: 04 tiền án, cụ thể: Ngày 27/3/2009, bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Ngày 13/8/2010, bị TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 24/7/2012, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 15/9/2014, bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 02/7/2017, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 07/8/2017, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- 1- Lê Ngọc Hoàng H, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn TS, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- 2- Nguyễn S, sinh năm 1992

Trú tại: Khu phố AT, phường XD, thị xã S, Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trương Văn Đ, sinh năm 1998
Trú tại: Thôn 3, xã TS, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nguyên đơn dân sự: Đặng Thị T2, sinh năm 1981
Trú tại: Thôn 3, xã TS, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/5/2017, V đón xe ô tô khách từ tỉnh Đồng Nai đến tỉnh Bình Định để trộm cắp tài sản. Đến 03 giờ sáng ngày 26/5/2017, khi xe ô tô chạy ngang qua Bệnh viện đa khoa thị xã Sông Cầu thuộc khu phố LHB, phường XY, thị xã S, V nhìn qua cửa kính xe thì phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLACK, sơn màu trắng – xám, biển kiểm soát 48D1- 148.58 của chị Đặng Thị T2 (do con trai chị T2 là anh Trương Văn Đ điều khiển đến thị xã S và cho anh Lê Ngọc Hoàng H mượn chở bạn đi cấp cứu) đang dừng trước phòng cấp cứu Bệnh viện nên nảy sinh ý định trộm cắp. V xuống xe đi đến gần chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48 D1- 148.58 phát hiện chìa khóa xe vẫn còn gắn trên ổ khóa điện. Đến khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, V lén lút dùng tay bật mở khóa điện và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48 D1- 148.58 chạy vào tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 27/5/2017, V đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48 D1-148.58 trộm cắp của anh H bán cho một người đàn ông lạ mặt tại Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với giá 2.500.000 đồng rồi bỏ trốn.

Qua điều tra có cơ sở xác định Nguyễn Mạnh V còn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu STREAM, màu xanh, biển kiểm soát 78H7-8011 của anh Nguyễn S vào khoảng 04 giờ ngày 31/3/2017 tại khu phố AT, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên rồi điều khiển xe chạy đến thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên bỏ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H7-8011, V tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô khác rồi tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLACK, sơn màu trắng – xám, biển kiểm soát 48D1-148.58 có giá trị là 21.000.000 đồng(Hai mươi một triệu đồng chẵn)

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu STREAM, màu xanh, biển kiểm soát 78H7-8011 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58 mang tên Đặng Thị T2. Riêng 01 xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58 cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh V chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Phú Yên đã truy tố bị cáo: Nguyễn Mạnh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Mạnh V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Lê Ngọc Hoàng H trình bày đã bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58, hiện nay chưa nhận lại xe và chưa được bị cáo bồi thường, nên yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho anh H đủ số tiền 21.000.000 đồng để anh trả lại cho chị Đặng Thị T2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô. Về hình phạt đề nghị xét xử bị cáo V theo quy định pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 36/CT -VKS ngày 27 tháng 10 năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS xử phạt Nguyễn Mạnh V từ 03(Ba) năm đến 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Ngọc Hoàng H số tiền 21.000.000 đồng;

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị Đặng Thị T2 01giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 26/5/2017 tại khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã S, Phú Yên, Nguyễn Mạnh V có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIR BLACK, sơn màu trắng – xám, biển kiểm soát 48D1- 148.58 của chị Đặng Thị T2, trị giá là 21.000.000 đồng. Trước đó vào khoảng 04 giờ ngày 31/3/2017 tại khu phố AT, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Mạnh V còn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 78H7-8011 của anh Nguyễn S rồi điều khiển xe chạy đến thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên bỏ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H7-8011, V tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô khác trị giá là 2.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại

điểm b,c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất lười lao động, chỉ biết sống hưởng thụ trên công sức lao động của người khác, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính, nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS; bị cáo có nhân thân xấu, có 4 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi ra tù không tiến bộ mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo V là có căn cứ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị xét xử, cụ thể: Ngày 03/11/2017 bị tòa án nhân dân huyện Sông Hình xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/11/2017 bị tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 12/12/2017 bị tòa án nhân dân huyện Vân Canh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 14/12/2017 bị tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3].Về vật chứng: Áp dụng điều điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tuyên trả lại cho chị Đặng Thị T2 01giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58; Xe mô tô biển kiểm soát 48 D1-148.58, cơ quan điều tra không thu giữ được; xe mô tô biển kiểm soát 78H7-8011 của anh Nguyễn S, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển kiểm soát 48 D1-148.58 trộm cắp của anh H hiện cơ quan điều tra không thu giữ được. Người bị hại là anh Lê Ngọc Hoàng H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 21.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại, nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Ngọc Hoàng H số tiền 21.000.000 đồng(Hai mươi một triệu đồng chẵn).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh V 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/07/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584,589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Ngọc Hoàng H số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS tuyên trả lại cho chị Đặng Thị T2 01giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48D1-148.58.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Toạ phiên Toà
(Đã ký)

Trần Ngọc Trung